

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮKTÔ  
TỈNH KON TUM**

Số: 42/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Tô, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 56/2017/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H - sinh năm 1986.
- Bị đơn: Anh Đỗ Hải Á - sinh năm 1986.

Cùng trú tại: Khối 2 thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017.

### **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Chị Nông Thị H và anh Đỗ Hải Á.

### **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị H và anh Đỗ Hải Á thuận tình ly hôn.

\* *Về con chung:* Có 02 con: Đỗ Thành Đạt sinh ngày 22/10/2010 và Đỗ Thị Như Ý sinh ngày 24/01/2016 thỏa thuận: Giao con Đỗ Thành Đạt cho anh Á nuôi dạy, chị H nuôi dạy con Đỗ Thị Như Ý, cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động, tự lập được, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

\* *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Về nợ chung:* Không .

\* *Về án phí:* Áp dụng Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Huê và anh Âu, mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Tổng cộng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Huê nhận nộp thay toàn bộ tiền án phí cho anh Âu, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0003405 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum. Chị Huê còn được nhận lại số tiền 150.000đ ( một trăm năm mươi nghìn đồng ).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân**

- Các đương sự.
- VKS huyện.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Văn Long***